TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày: 16/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Đại Cương
2. Bà Lê Thị Giang

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên toà:

Ông: Lê Đình Chiến - Thư ký TAND huyện Như Thanh.

Đại diện VKSND huyện Như Thanh tham gia phiên toà:

Bà: Mai Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Như Thanh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/HSST ngày 05/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 05/3/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình C - Sinh ngày: 09/4/1991; Nơi cư trú: Thôn Đồng H, xã Xuân Kh, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh hóa; Nghề nghiệp:LĐTD; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình L – Sinh năm 1958 và bà Hồ Thị T - Sinh năm 1964;

Tiền án: Năm 2012 bị TAND huyện Như Thanh tuyên phạt 01 tù giam về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 06/2012/HSST ngày 18/6/2012. Tuy nhiên bị can C trốn thi hành án, đến ngày 31/3/2015 mới chấp hành án. Ngày 31/01/2016 chấp hành án xong trở về địa phương.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28 tháng 11 năm 2011 bị Công an xã Xuân Kh, huyện Như Thanh xử lý hành chính về hành vi " Đánh nhau gây mất trật tự công cộng".

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 29/11/2017 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* **Người bị hại**: Nguyễn Thị T– sinh năm 1986 (Có mặt)

Trú tại: Thôn Đồng H, xã Xuân Kh, huyện Như Thanh.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**: Anh Bùi Văn Ph – SN 1988

Trú tại: Khu phố 3, TT. Bến S, huyện Như Thanh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/11/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh nhận được báo cáo của Ban Công an xã Xuân Kh và chị Nguyễn Thị T ở thôn Đồng H, xã Xuân Kh, Như Thanh, Thanh Hóa về việc gia đình chị T bị kẻ gian trộm cắp 23.000 (hai mươi ba nghìn) bah (tiền Thái Lan) (bút lục số 21, 31). Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã tiến hành điều tra, xác minh làm rõ vụ việc. Quá trình điều tra, đến ngày 23/11/2017, Nguyễn Đình C SN 1991 trú tại thôn Đồng H, xã Xuân Kh, huyện Như Thanh (là em trai chị T) đã đến cơ quan công an xin đầu thú và khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp trên (BL: 01-02). Cơ quan Điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam đối với C để điều tra làm rõ vụ án.

Quá trình điều tra có đủ tài liệu, chứng cứ xác định nội dung diễn biến hành vi phạm tội của bị can như sau:

Chiều ngày 13/11/2017, Nguyễn Đình C, sinh ngày 09/4/1991 trú tại thôn Đồng H, xã Xuân Kh, huyện Như Thanh đến nhà Nguyễn Thị Tlà chị gái C ở cùng thôn để chơi. Khi C đến chỉ có anh Học - chồng chị T đang làm việc ở sân, C đi vào nhà lên giường nằm nghỉ thì phát hiện tủ gỗ đựng quần áo ngay trong phòng có sẵn chùm chìa khóa đang cắm tại ổ khóa. Thấy vậy C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, C ngồi dậy quan sát một lúc thấy anh Học đang làm việc không để ý nên mở tủ, thấy trong tủ có một ngăn kéo nhỏ, C lấy chùm chìa khóa đang cắm sẵn ổ khóa mở ngăn kéo trộm cắp 23.000 (hai mươi ba nghìn) Baht (tiền tệ Thái Lan) (BL 64 – 69). Ngay đêm hôm đó, C đem toàn bộ số tiền Baht trộm cắp được đến cắm ký tại hiệu vàng Phương S ở khu phố 3, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh lấy 10 triệu đồng rồi đem tiêu xài cá nhân hết (BL 44 đến 47). Đến ngày 22/11/2017, chị T kiểm tra lại tủ mới phát hiện tiền Baht đã bị trộm cắp nên đã báo cáo với cơ quan Công an. Quá trình điều tra xác minh đến ngày 23/11/2017, Nguyễn Đình C đã đến cơ quan Công an xin đầu thú và thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà chị T vào ngày 13/11/2017.

Ngày 29/11/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Như Thanh đã có kết luận 23.000 (hai mươi ba nghìn) Baht do Nguyễn Đình C trộm cắp ngày 13/11/2017 tại thời điểm trộm cắp có giá trị là: 15.410.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm mười nghìn đồng). (BL: 30)

Đối với Bùi Văn Ph ở khu phố 3, TT Bến Sung, huyện Như Thanh, Thanh Hóa là người trực tiếp nhận cầm cố tài sản cho Nguyễn Đình C với tổng giá trị 10.000.000đ (mười triệu đồng). Tuy nhiên quá trình điều tra xác định Bùi Văn Ph có đầy đủ chức năng hoạt động dịch vụ cầm đồ, thủ tục nhận cầm cố tài sản đúng qui định Nhà nước hiện hành. Bản thân anh Phương khi giao dịch cầm cố tài sản với C không biết được tài sản đó là do trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý Bùi Văn Ph.

- ***Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự***

- Ngày 24/11/2017 anh Bùi Văn Ph đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền do C trộm cắp là 23.000 (hai mươi ba nghìn) Baht và các loại giấy tờ có liên quan đến hoạt động giao dịch cầm cố tài sản giữa Nguyễn Đình C và Bùi Văn Ph (BL: 24; 50). Qua điều tra xác định số tiền trên là của chị Nguyễn Thị T nên CQĐT Công an huyện Như Thanh đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T(BL:25)

- Đối với chị Nguyễn Thị T: Sau khi nhận lại đúng tài sản của mình do Nguyễn Đình C trộm cắp ngày 13/11/2017 thì không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự. (BL: 35-36)

- Đối với Bùi Văn Ph: Mặc dù Nguyễn Đình C chưa bồi thường lại số tiền trong giao dịch cầm cố tài sản, nhưng anh Phương không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự. (BL:48-49)

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo Nguyễn Đình C về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình C về tội " Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1; khoản 2 khoản Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; Điều 33 BLHS đối với Bị cáo Nguyễn Đình C, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù, vì bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự, và tang vật: Đề nghị HĐXX công nhận việc người bị hại Nguyễn Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn Ph đã tự thỏa thuận giải quyết xong phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; Công nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh đã thu hồi và trả lại cho chị T số tiền bị mất cắp là 23.000 Bah.

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên Công an huyện Như Thanh; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và Kiểm sát viên VKSND huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật TTHS. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại hoặc ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của người, Cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền.

[2] Việc Nguyễn Đình C SN 1991 ở thôn Đồng H, xã Xuân Kh, Như Thanh đến nhà chị Nguyễn Thị T(chị gái của C) ở cùng thôn chơi vào chiều này 13/11/2017, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình chị T, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 23.000 baht (tiền Thái Lan) của chị T đang để trong ngăn kéo tủ không khóa mang đến nhà anh Bùi Văn Ph ở khu phố 3, TT Bến Sung, Như Thanh cầm cố lấy 10.000.000 VNĐ dùng để tiêu xài cá nhân.

Ngày 29/11/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận, số tiền 23.000Baht do C trộm cắp có giá trị tại thời điểm trộm cắp là: 15.410.000Vnđ (mười lăm triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Hành vi của Nguyễn Đình C đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 BLHS 1999.

Cáo trạng và bản luận tội của VKS truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, được HĐXX chấp nhận.

[3] Đây là vụ án hình sự trộm cắp tài sản với tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ về hành vi của mình và cố ý thực hiện việc phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nhân dân.

Bị cáo trong vụ án là người còn trẻ, có sức khỏe, có nhận thức lẽ ra phải học tập, tu dưỡng rèn luyện đạo đức, chăm chỉ lao động để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại không làm như vậy, vì coi thường pháp luật, coi

thường quyền bất khả xâm phạm tài sản của người khác nên đã phạm tội, trong vụ án này, bị cáo đã trộm cắp tài sản của chị gái mình, khi được chị T hỏi thì bị cáo đã thừa nhận nhưng không có ý định trả lại tài sản hay xin lỗi mà còn thách thức gây bất bình trong gia đình và dư luận xấu trong xã hội, Bị cáo có nhân thân xấu, vào ngày 28 tháng 11 năm 2011 bị Công an xã Xuân Kh, huyện Như Thanh xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi " Đánh nhau gây mất trật tự công cộng". Ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích vào năm 2012 bị TAND huyện Như Thanh tuyên phạt 01 tù giam theo bản án số 06/2012/HSST ngày 18/6/2012. Tuy nhiên bị cáo bỏ trốn thi hành án, đến ngày 31/3/2015 mới chấp hành án đến ngày 31/01/2016 mới chấp hành án xong chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là " Tái phạm" bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo qui định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS năm 1999. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh vừa để cải tạo các bị cáo trở thành công dân lương thiện vừa nhằm giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, cũng như tại CQĐT bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra cơ quan điều tra đầu thú, người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo qui định tại khoản 2 khoản Điều 46 BLHS;

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo khi quyết định hình phạt HĐXX cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, tu dưỡng thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc tài sản trộm cắp đã được Cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại theo qui định tại điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHS năm 2015 và không có yêu cầu gì về TNDS đối với bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan mặc dù chưa lấy lại được số tiền 10.000.000 VNĐ từ việc cho bị cáo cầm cố tài sản nhưng nay cũng không yêu cầu bị cáo trả lại. Đây là việc thỏa thuận tự nguyện của Bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phù hợp với pháp luật, không ảnh hưởng đến tính chất vụ án nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1; khoản 2 khoản Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; Điều 33 BLHS 1999 đối với Bị cáo Nguyễn Đình C:

Xử phạt: Nguyễn Đình C 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23.11.2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc tài sản trộm cắp đã được Cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bị cáo đã tự thỏa thuận giải quyết TNDS với nhau, nay họ không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần TNDS.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án theo qui định tại các Điều 331; 333 BLTTHS 2015./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Bị cáo.
- Người bị hại,
- Người có QL và NVLQ
- VKSND.
- Công an huyện Như Thanh.
- Lưu hồ sơ.

Lê Văn Quân